TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2022/QĐCNTTLH	*Đơn Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị L và ông Mai Nhật T;

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị L; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/6/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: số 101, thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Mai Nhật T, sinh năm 1997; địa chỉ: số 101, thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Mai Nhật T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung Mai Quang P, sinh ngày 10/10/2020 cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Mai Nhật T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Ka Đơn, huyện Đ;
- Lưu AV, hồ sơ CNKQHG.

Võ Thành Luân